**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 24**

**( Từ 26/02/2024 đến 01/03/2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| **HAI**  **26/02/2024** | HĐTN | 67 | Chúng em chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên |  |
| Đ đức | 23 | Em làm quen với bạn bè –T3 |  |
| T việt | 155 | Đọc: Đoàn thuyền đánh cá |  |
| **M thuật** |  | GV chuyên |  |
| Toán | 111 | Đề-xi-mét vuông-T1 |  |
| Tiếng việt | 156 | Đọc: Đoàn thuyền đánh cá |  |
| Lịch sử | 45 | Thiên nhiên vùng Tây Nguyên-T1 |  |
| **BA**  **27/02/2024** | T việt | 150 | Viết: Luyện tập tả con vật |  |
| Toán | 112 | Đề-xi-mét vuông-T2 |  |
| **Tiếng anh** |  | GV chuyên |  |
| **Tiếng anh** |  | GV chuyên |  |
| Tiếng việt | 157 | Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| Tiếng việt | 158 | Đọc: Có thể bạn đã biết |  |
| Toán | 113 | Mi-li-mét vuông-T1 |  |
| **TƯ**  **28/02/2024** | **Âm nhạc** |  | GV chuyên |  |
| **Thể dục** |  | GV chuyên |  |
| Toán | 114 | Mi-li-mét vuông-T2 |  |
| T việt | 159 | Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn |  |
| HĐTN | 68 | Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. GDĐP tiết 8: Món ngon quê em: Tai heo làm chua và lẩu mắm |  |
| Địa lý | 46 | Thiên nhiên vùng Tây Nguyên-T2 |  |
| Khoa học | 45 | Các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể - tiết 2 |  |
| **NĂM**  **29/02/2024** | Tiếng việt | 160 | Góc sáng tạo: Cuộc sống quanh em |  |
| Toán | 115 | Luyện tập chung-T1 |  |
| **T anh** |  | GV chuyên |  |
| **T anh** |  | GV chuyên |  |
| Khoa học | 46 | Các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể - tiết 3 |  |
| **Tin học** |  | GV chuyên |  |
| **C nghệ** |  | GV chuyên |  |
| **SÁU**  **01/03/2024** | **BDNK** |  | GV chuyên |  |
| **GDTC** |  | GV chuyên |  |
| HĐTN | 69 | Tiểu phẩm tương tác Cây cũng biết đau |  |
|  |  |  |  |

Ngày soạn: 24/2/2024

Ngày dạy: Thứ hai 26/2/2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM (TIẾT 70)**

**Sinh hoạt dưới cờ**

**CHÚNG EM CHĂM SÓC BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tự tin tham gia trình diễn tiểu phẩm Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

- Chia sẻ về thực trạng cảnh quan thiên nhiên quê hương

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Chuẩn bị tiểu phẩm Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi cho tuần học mới.  - Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ đầu tuần. | - HS nghiêm túc theo dõi. | |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh tự tin tham gia trình diễn tiểu phẩm Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  + Học sinh tích cực, nhiệt tình chia sẻ cảm nhận về nội dung tiểu phẩm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ, hát quốc ca,…  -Tổ chức cho HS diễn tiểu phẩm *Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên*  - Em có cảm nhận gì về nội dung tiểu phẩm vừa xem?  - Triển khai kế hoạch học tập. | | - HS thực hiện nghi lễ  - HS quan sát, lắng nghe  - Tiểu phẩm tuyên truyền chúng ta phải biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  - Hiểu được tầm quan trọng môi trường cũng như cảnh quan xung quanh đối với đời sống con người…  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ về thực trạng cảnh quan thiên nhiên quê hương.  + Học sinh tích cực, nhiệt tình chia sẻ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem Video  https://youtu.be/6yEdbpoOQgs  https://youtu.be/qetZJiQa-z8  - Yêu cầu HS thảo luận với bạn nêu câu hỏi:  + Kể tên các cảnh quan thiên nhiên có trong video?  + Thực trạng cảnh quan thiên nhiên hiện nay như thế nào?  - Gọi HS trả lời  - Nhận xét  - Em hãy nêu thực trạng cảnh quan thiên nhiên ở quê hương mình?  - Vì sao cần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?  Em cần làm gì để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?  - Nhận xét KL: Thực trạng các cảnh quan thiên nhiên đang ngày bị ô nhiễm. Bảo tồn cảnh quan thiên được thực hiện bởi những hành động, việc làm của con người nhằm duy trì và bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên. Mỗi người đều có thể góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên bằng các việc làm cụ thể:  + Không vứt rác bừa bãi.  + Trồng cây gây rừng  + Phủ xanh đất trống, đồi trọc  + Tuyên truyền cho người thân và gia đình không phá rừng, phải bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh | - HS xem video  - HS thảo luận nhóm 2  - Biển, rừng, sông, cánh đồng lúa…  Thực trạng các cảnh quan thiên nhiên đang ngày bị ô nhiễm.  HS trả lời  HS nêu  - Cần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên để: Giữ cho môi trường Xanh – sạch – đẹp. Giúp không khí trong lành. Hạn chế thiên tai. Nâng cao sức khỏe con người…  - Trồng cây, chăm sóc bảo vệ cây xanh. Không vứt rác bừa bãi… | |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  .............................................................................................................................................................. | | |

**ĐẠO ĐỨC (TIẾT 24)**

**EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (tiết 3)**

**(Đã soạn ở tuần 22)**

.........................................................

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 162 + 163)**

**BÀI 13: NIỀM VUI LAO ĐỘNG**

**BÀI ĐỌC 3:** **ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 - 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Biết tra từ điển để hiểu nghĩa các từ ngữ: *khơi, xoăn, rạng đông.*

- Phát hiện được một số từ ngữ hay và hình ảnh nghệ thuật trong bài thơ.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: *Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.*

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Biết liên hệ nội dung bài thơ với thực tiễn xây dựng đất nước.

**2. Năng lực chung**

- *NL giao tiếp và hợp tác*: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- *NL tự chủ và tự học*: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái: tự hào về đất nước giàu đẹp và con người Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4*, NXB Đại học Huế hoặc từ điển HS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG - CHIA SẺ**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS nắm được chủ điểm mới mà mình học.  - HS biết được những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay. | |
| **\* Hoạt động 1: Trò chơi *Bông hoa niềm vui.*** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bông hoa niềm vui.  - Học sinh chọn bông hoa, đọc câu hỏi trong mỗi bông hoa đó và trả lời.  (Các câu hỏi có liên quan đến nội dung đọc – hiểu bài *Người giàn khoan*) | - HS lắng nghe và tham gia chơi. |
| - Giáo viên nhận xét, khen ngợi học sinh. | - Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài mới.** |  |
| - GV trình chiếu bài hát: Bài ca tôm cá.  - Những người được nhắc đến trong bài hát trên, họ làm công việc gì?  - Bài hát trên đã dẫn dắt cô trò mình qua bao cung bậc cảm xúc trong công việc chài lưới của ngư dân. Những ngư dân bám biển có tinh thần lao động thế nào? Biển giàu và đẹp thế nào? Cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài tập đọc: ***Đoàn thuyền đánh cá*** *của nhà thơ Huy Cận.* | - HS hát.  - Họ là ngư dân đánh bắt tôm, cá trên biển ạ.  - HS lắng nghe. |
| - Mời HS nêu tên bài học.  - GV ghi tên bài. | - 3 HS nối tiếp nhắc lại tên bài, HS mở vở ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc.  - Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.  - Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của các hình ảnh trong bài thơ.  - Hiểu ý nghĩa của bài thơ. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GVHD đọc: Giọng đọc toàn bài thể hiện cảm xúc vui tươi, say mê. | - HS lắng nghe GVHD. |
| - Gọi HS đọc bài thơ. | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe. |
| - Bài thơ có mấy khổ? | - 5 khổ thơ. |
| - Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó. | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc (tuỳ thuộc vào khả năng của hs trong lớp: muôn luồng sáng, loé rạng đông…) |
| - Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  - HDHS cách ngắt nghỉ theo nhịp thơ. | - HS đọc, giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu: *thoi, gõ thuyền, khơi (trình chiếu tranh sgk), xoăn, rạng đông.* |
| - Cho HS luyện đọc trong nhóm đôi. | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài. | - 2-3 nhóm đọc bài. |
| - GV đọc mẫu toàn bài. | - Lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - Các con đã đọc đúng bài tập đọc Đoàn thuyền đánh cá. Để các em đọc hay hơn nữa, cô trò mình cũng chuyển sang phần tìm hiểu bài.  GV mời 6 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 6 CH. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| * Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với 5 câu hỏi đầu. | HS thảo luận nhóm 4 với 5 câu hỏi đầu. |
| - Tổ chức cho HS báo cáo 5 câu hỏi của bài bằng trò chơi: Phỏng vấn. (hoặc kĩ thuật Mảnh ghép) | - HS tham gia. |
| - Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn : | - HS xung phong làm phóng viên. |
| + Câu 1. Đọc khổ thơ 1, bạn hiểu đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào?  + Câu thơ nào giúp bạn biết điều đó? | + Đoàn thuyền đánh cá ra khơi lúc hoàng hôn.  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa  Sóng đã cài then đêm sập cửa. |
| + Câu 2. Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết những người đánh cá đã làm việc suốt đêm? | + Gõ thuyền đã có *nhịp trăng cao*  + *Sao mờ*, kéo lưới kịp trời sáng  Ta kéo *xoăn tay chùm cá nặng*  Vẩy bạc đuôi vàng *loé rạng đông*  Lưới xếp buồm lên *đón nắng hồng.*  + Câu hát căng buồm với gió khơi  *Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời*  *Mặt trời đội biển* nhô màu mới  Mắt cá huy hoàng muôn *dặm phơi.* |
| - Mời 1 HS làm phóng viên khác đi phỏng vấn các bạn 3 câu hỏi tiếp theo. | - HS xung phong làm phóng viên. |
| + Câu 3. Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động nói lên điều gì? | + Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động thể hiện niềm vui của những người lao động, vui với công việc của mình và vui với thành quả lao động của mình. |
| + Câu 4. Nêu một hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá mà bạn thích. | + HS tự nêu theo suy nghĩ của mình.  VD hình ảnh nhân hoá:  + Sóng đã cài then đêm sập cửa: vì hình ảnh này khiến em nghĩ đến một ngôi nhà khổng lồ trong truyện cổ tích, những con sóng và màn đêm là những nhân vật khổng lồ trong câu chuyện đó.  + Ca thu biển Đông như đoàn thoi/ Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng: đọc câu thơ này, em tưởng tượng như có đàn cá muôn nghìn con đang bơi về, vẽ nên những luồng sáng trên mặt biển, tạo nên những tấm lưới lấp lánh vô cùng lớn.  + Đoàn thuyền chạy đua cùng Mặt Trời: em tưởng tượng thấy hình ảnh một đoàn thuyền lao rất nhanh về phía đất liền, phía sau đoàn thuyền là hình ảnh Mặt Trời đang nhô dần lên, trông như đang chạy đua cùng đoàn thuyền.  Hình ảnh so sánh:  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa: hình ảnh này khiến em nghĩ đến ông mặt trời rất to và đỏ rực, đang từ từ khuất dần trên mặt biển.  + Cá thu biển Đông như đoàn thoi: hình ảnh này khiến em nghĩ đến đoàn cá thu đang đua nhau bơi đi bơi lại, rất vui mắt.  + Biển cho ta cá như lòng mẹ: biển rộng mà ấm áp, biển cho ta nhiều thứ quý giá, tốt đẹp như tình yêu vô bờ của mẹ dành cho con. |
| Câu 5: Bạn tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp huy hoàng, thơ mộng của thiên nhiên. | + Đó là các hình ảnh: cá bạc biển Đông lặng, cá thu biển Đông như đoàn thoi, đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng, …gõ thuyền đã có nhịp trăng cao, vảy bạc đuôi vàng loé rạng đông, đoàn thuyền chạy đua cùng Mặt Trời, Mặt Trời đội biển nhô màu mới…… |
| - Sau mỗi câu trả lời, bạn phóng viên nhận xét và bổ sung( nếu cần). | |
| - GV chốt lại: Các con ạ, hình ảnh những ngư dân ra khơi lúc hoàng hôn thật đẹp phải không? Tiếng hát của họ vang lên suốt quá trình lao động, đủ để cho ta thấy họ yêu công việc của mình đến nhường nào.  - Câu 6: Theo các em, cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp của thiên nhiên nói lên điều gì về họ? | - Lắng nghe.   * Những người lao động rất yêu biển, yêu thiên nhiên, yêu đất nước và gắn bó với biển. Họ yêu công việc và tự hào với công việc của mình. |
| - Theo các em, bài tập đọc này cho chúng ta biết thêm điều gì? | - Bài tập đọc ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển. |
| - GV chốt, viết ND lên bảng. | - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. | |
| - GV hướng dẫn lớp mình đọc diễn cảm 3 khổ thơ cuối trong bài. (kết hợp học thuộc lòng).  GV đưa 3 khổ lên màn hình máy chiếu: | - HS quan sát, đọc theo hướng dấn, chú ý thể hiện đúng nhịp thơ, thể hiện được cảm xúc vui, tự hào của những người lao động. |
| - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng. | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng. |
| - GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu.  Ta **hát bài ca**/ gọi cá vào  Gõ thuyền/ đã có nhịp trăng cao  Biển cho ta cá/ **như lòng mẹ**  **Nuôi lớn đời ta**/ tự buổi nào.  Sao mờ, kéo lưới/ kịp trời sáng  Ta kéo **xoăn tay**/ chùm cá nặng  Vảy bạc đuôi vàng/ loé rạng đông  Lưới xếp buồm lên /**đón nắng hồng.**  Câu hát căng buồm/ với gió khơi  Đoàn thuyền/ **chạy đua** cùng Mặt Trời  Mặt Trời/ **đội biển** nhô màu mới,  Mắt cá huy hoàng/ muôn dặm phơi. | - HS quan sát. |
| - Mời 3 HS đọc diễn cảm 3 khổ thơ. | - 3 HS đọc diễn cảm 3 khổ thơ. |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. |
| - Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm. | - 3 HS thi đọc diễn cảm. |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - Tổ chức cho HS học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. | - HS đọc thầm 3 khổ thơ cuối. |
| - Tổ chức cho HS đọc thuộc lòng trước lớp. | - HS xung phong đọc thuộc lòng trước lớp. |
| \* Khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ. | - HS đọc thuộc lòng toàn bài thơ  (nếu có). |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Nêu được những việc làm thể hiện tình yêu với biển đảo, quê hương.  - Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước, con người. | |
| - Nêu lại nội dung bài thơ. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài thơ. | - Bài đọc như một khúc ca hay, như một bức tranh đẹp ca ngợi vẻ đẹp của biển.  - Đọc bài thơ, em thêm yêu biển đảo quê hương, yêu những người lao động, phơi nắng phơi sương trên biển…. |
| - Đọc bài *Đoàn thuyền đánh cá,* ta cảm nhận rõ tình yêu nước, yêu công việc phơi gió, phơi sương của các bác ngư dân. Họ quyết tâm bám biển để giữ vững lãnh hải nước ta.  Biển huy hoàng là thế, biển cho ta nhiều sản vật quý, vậy chúng ta cần làm gì để bảo vệ biển? | - Lắng nghe.  - HS nêu:  + Bảo vệ môi trường biển…..  +Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cũng có những hành động đẹp để bảo vệ biển.  + Cùng mọi người quyết tâm đấu tranh trước các hành động xâm chiếm biển đảo nước ta. |
| - GV giáo dục học sinh có ý thức thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu của mình với biển, sự trân trọng thành quả lao động của những người lao động trên biển. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................... | |

**Mỹ thuật**

**(GVC)**

**TOÁN 4 (TIẾT 116 + 117)**

**ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG (2 TIẾT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực đặc thù**

- Hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông. Biết được   và ngược lại.

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề-xi-mét vuông 

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề-xi-mét vuông.

1. **Năng lực chung** 
   * Năng lực tự chủ, tự học. Chủ động tìm hiểu việc sử dụng số đo đề -xi- mét vuông trong đo diện tích các vật có kích thước vừa.
   * Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm về việc sử dụng số đo đề -xi- mét vuông
   * Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng số đo đề -xi- mét vuông trong thực tế cuộc sống.
2. **Phẩm chất**

**-** Trách nhiệm: Hình thành ý thứ trách nhiệm, cẩn thận trong đo đạc diện tích.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC**
   * Giáo viên chuẩn bị kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, thước kẻ, máy chiếu, hình vuông cạnh  chia thành 100 ô vuông nhỏ, mỗi ô vuông có cạnh dài 
   * Học sinh chuẩn bị 1 hình vuông có cạnh  bằng giấy đã chia thành 100 ô vuông nhỏ, mỗi ô vuông có cạnh dài 
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập cho học sinh, giúp các em ý thức và định hướng được nhiệm vụ học tập, từ đó gây được hứng thú với việc học bài mới.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Ổn định lớp. * Giáo viên cho học sinh xem tranh khởi động, rồi thực hành dùng giấy hình vuông cạnh dài  để đo diện tích mặt bàn. * Sau đó gợi ý cho học sinh nhận xét để đo diện tích bề mặt một cuốn sách thì ta có thể dùng đơn vị đo diện tích là xăng-ti-mét vuông, nhưng để đo diện tích mặt bàn thì phải dùng một đơn vị diện tích mới thích hợp hơn, đó là đề-xi-mét vuông. | * Học sinh ổn định lớp. * Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý của giáo viên. | |
| **Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh nắm và hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông; biết được*  *và ngược lại; biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề-xi-mét vuông*  ***Cách tiến hành:*** *Học sinh hoạt động nhóm 2 người.* | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên cho một học sinh cầm bảng hình vuông cạnh dài  đã được chia thành 100 ô vuông nhỏ. Yêu cầu các học sinh khác quan sát bề mặt của hình vuông này. * Định hướng cho học sinh trả lời câu hỏi theo nhóm 2 người: Bề mặt của hình vuông này có một diện tích nhất định, có thể biết được diện tích của hình vuông này không? * Giáo viên giới thiệu: Đề-xi-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài  Đề-xi-mét vuông viết tắt là * Hướng dẫn cho học sinh đưa ra nhận xét về mối liên hệ giữa    Chốt lại kiến thức. | * Học sinh trao đổi thảo luận theo nhóm 2 người và thử gọi tên diện tích của hình vuông cạnh dài * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   Diện tích của hình vuông có cạnh dài  gọi là một đề-xi-mét vuông.   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   Ta có hình vuông có cạnh dài  bao gồm:  hình vuông có cạnh dài  Nên | |
| **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh luyện tập, nắm được biểu tượng biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông, biết được*  *và ngược lại; biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề-xi-mét vuông*  *bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề-xi-mét vuông.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| * Giáo viên cho học sinh thực hiện một số bài tập theo định hướng như sau đây. Sau mỗi bài tập giáo viên quan sát, phát hiện những học sinh có bài làm chưa đúng. Cho một số học sinh trình bày bài làm, các học sinh khác nhận xét và giáo viên chốt kết quả.   Bài 1. Bài tập này giáo viên hướng dẫn học sinh đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đề-xi-mét vuông.  Bài 2. Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài, mời một số học sinh nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông và tiến hành trình bày lời giải. Sau đó học sinh trao đổi vở bài tập, tiến hành kiểm tra chéo theo nhóm 2 người.  Bài 3. a. Giáo viên mời một số học sinh nhắc lại quan hệ giữa  và  Giáo viên hướng dẫn định hướng một ví dụ:    Học sinh tương tự giải quyết các ý còn lại.  b. Câu này yêu cầu đổi các đơn vị đo từ đơn vị nhỏ hơn sang đơn vị lớn hơn. Giáo viên hướng dẫn học sinh giải quyết các ý câu hỏi, nhắc lại  Do đó  c. Đổi từ số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo. Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:    d. Đổi từ số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo. Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:    Bài 4. Giáo viên gợi ý cho học sinh chuyển đổi về cùng đơn vị đo rồi tiến hành so sánh. Ví dụ:  Vì  ta so sánh  vậy | | * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a.  tám mươi hai đề-xi-mét vuông.  bảy trăm năm mươi tư đề-xi-mét vuông.  một nghìn hai trăm năm mươi đề-xi-mét vuông.  b. Mười lăm nghìn đề-xi-mét vuông:  Ba mươi bảy nghìn sáu trăm đề-xi-mét vuông: .   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a. Công thức tính diện tích hình chữ nhật là: chiều dài  chiều rộng.  Bài giải:  Diện tích hình chữ nhật là:    Đáp số:  b. Công thức tính diện tích hình vuông là: cạnh  cạnh.  Bài giải:  Diện tích hình vuông là:    Đáp số:   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:  1. ;        * Câu trả lời mong đợi từ học sinh: |
| **Hoạt động 4: VẬN DỤNG – MỞ RỘNG** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh mở rộng, liên hệ với thực tế những kiến thức đã học.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hành bài tập 5. Hướng dẫn học sinh thực hành đo chiều dài, chiều rộng của một viên gạch lát nền hình vuông rồi từ đó tính diện tích căn phòng theo đề-xi-mét vuông. | * Thực hành giơ ngón tay tạo thành hình ảnh của một hình vuông có cạnh dài  để có được diện tích * Thực hành đo chiều dài, chiều rộng của một viên gạch lát nền hình vuông rồi tính diện tích căn phòng. | |
| **Hoạt động 5: CỦNG CỐ TOÀN BÀI - HƯỚNG DẪN TỰ HỌC** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức trọng tâm toàn bài,**định hướng cho học sinh các bài tập tự luyện ở nhà.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên mời học sinh nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài và hệ thống lại kiến thức. * Gợi ý cho học sinh suy nghĩ liên hệ thực tế tìm một số đồ vật có diện tích khoảng  rồi kể cho bạn bè, thầy cô biết. | * Tóm tắt lại kiến thức trọng tâm.   Đề-xi-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài  Đề-xi-mét vuông viết tắt là | |

**IV.NHẬN XÉT VÀ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………...

**LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ (TIẾT 47)**

**THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của Tây Nguyên:

+ Các cao nguyên xếp tầng cao thấp khác nhau Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Lâm Viên, Di Linh.

+ Khí hậu có hai mùa rõ rệt mùa mưa, mùa khô.

- Nêu được vai trò của của rừng đối với tự nhiên và đối với hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Tây Nguyên.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến; biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất việc làm góp phần bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.

**3. Phẩm chất.**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cây và bảo vệ môi trường xung quanh; bảo vệ rừng.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam (HĐ1)

- Tranh ảnh về cao nguyên ở Tây Nguyên (HĐ2).

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu:**  **\*Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học để HS tiếp nhận tốt bài mới.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS quan sát tranh thác Prenn.  - Yêu cầu HS nêu cảm nhận của em về thác Prenn.  + Theo em, vùng nào của nước ta có nhiều thác nước đẹp nổi tiếng?  - GV dẫn dắt HS vào bài học:  Tây Nguyên hay vùng cao nguyên Nam Trung Bộ, mời các em cùng tìm hiểu vị trí, đặc điểm về địa hình, khí hậu của vùng Tây Nguyên qua bài **“ Thiên nhiên vùng Tây Nguyên”** | - HS quan sát hình ảnh, nêu cảm nhận của em về thác Prenn.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành KT mới***:*  **Hoạt động 1: Tìm hiểu Vị trí địa lí vùng Tây Nguyên:**  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên trên lược đồ và bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.  + Trình bày được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV nêu nhiệm vụ: QS lược đồ hình 2( Tr 82-SGK), em hãy:  + Chỉ danh giới của Tây Nguyên trên H2.  + Cho biết vùng Tây Nguyên tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào?  + Vùng Tây Nguyên gồm những tỉnh nào theo thứ tự từ Bắc vào Nam?  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Mời 2-3HS lên bảng chỉ vị trí của vùng  Tây Nguyên trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.  **- GV nhận xét, chốt KT:**  *+ Tây Nguyên là vùng duy nhất ở nước ta không giáp biển; gồm 5 tỉnh theo thứ tự từ Bắc vào Nam: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắc Nông và Lâm Đồng.*  *+ Khu vực Tây Nguyên tiếp giáp với: Lào, Cam-pu-chia; vùng Duyên hải miền Trung và vùng Nam Bộ.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu thiên nhiên Tây Nguyên. (*làm việc nhóm 2*)**  **\*Địa hình:**  Quan sát hình 2 và bảng 1( Tr 82-SGK), em hãy:  • Xác định vị trí các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên. Nêu tên cao nguyên cao nhất và cao nguyên thấp nhất.  • Trình bày đặc điểm địa hình của vùng Tây Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương từng nhóm.  - Mời 1-2 HS chỉ vị trí các cao nguyên trên Hình 2, đọc tên các cao nguyên theo hướng từ Bắc→ Nam.  + Dựa vào bảng 1, em hãy xếp các cao nguyên...từ thấp →cao?  - GV cùng HS nhận xét, chốt kết quả:  + Em hãy chia sẻ thông tin về một cao nguyên em đã tìm hiểu?  - GV nhận xét và cung cấp thêm cho HS hiểu về đặc điểm của các cao nguyên.  **- GV chốt đặc điểm địa hình của vùng Tây Nguyên:** *Địa hình của vùng Tây Nguyên bao gồm nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng lớn và có độ cao khác nhau.*  **\*Khí hậu:**  - GV đưa ra yêu cầu:  + Dựa vào bảng 2, em hãy nhận xét về nhiệt độ trung bình tháng; lượng mưa vào mùa mưa và mùa khô ở Pleiku.  + Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5, em hãy nêu nét điển hình của khí hậu ở vùng Tây Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **- GV chốt đặc điểm khí hậu của vùng Tây Nguyên:** *Ở Tây Nguyên, khí hậu có hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thông thường có những ngày kéo dài liên miên. Mùa khô trời nắng gay gắt, đất khô vụn bở.*  **\*Sông ngòi:**  Đọc thông tin và quan sát hình 2, em hãy:  + Đọc tên một số sông ở vùng Tây Nguyên.  + Trình bày đặc điểm sông ngòi ở vùng Tây Nguyên.  - GV nhận xét.  **\*Rừng:**  - GV nêu yêu cầu: Đọc thông tin và quan sát hình 7, em hãy:  + Kể tên một số kiểu rừng ở vùng Tây Nguyên?  + Trình bày đặc điểm rừng ở vùng Tây Nguyên?  - Đọc thông tin mục 3( SGK) và kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy:  + Cho biết tại sao rừng có vai trò quan trọng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên.  + Nêu một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  + Bảo vệ rừngcũng là một biện pháp bảo vệ MT, ở quê em không có rừng thì em cần làm gì để bảo vệ MT? | - HS làm việc cá nhân.  - Một số HS lên chỉ lược đồ và trình bày.  + Khu vực Tây Nguyên tiếp giáp với: vùng Duyên hải miền Trung và vùng Nam Bộ.; với Lào, Cam-pu-chia.  *+ Gồm 5 tỉnh theo thứ tự từ Bắc vào Nam: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắc Nông và Lâm Đồng.*  - HS lắng nghe.  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lên chỉ và đọc các cao nguyên: Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Lâm Viên, Di Linh  - HS trình bày: *Sắp xếp các cao nguyên theo thứ tự từ thấp đến cao là: Đắk Lắc, Kon Tum, Pleiku, Di Linh, Lâm Viên.*  - HS chia sẻ:  VD: Cao nguyên Lâm Viên có địa hình phức tạp, nhiều núi cao, thung lũng sâu và sông, suối, có nhiều thác ghềnh. Nơi đây được mệnh danh là thiên đường của các loại trái cây,...  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày- HS khác nhận xst, bổ sung:  + Một số sông ở vùng Tây Nguyên là: sông Sê San; sông Srê Pôk; sông Ba; sông Đồng Nai,…  + Do chảy qua các vùng có độ cao khác nhau nên sông ở Tây Nguyên nhiều thác ghềnh.  - HS làm việc cá nhân.  + Một số kiểu rừng ở vùng Tây Nguyên: rừng khộp; rừng lá kim; rừng rậm nhiệt đới.  + Đặc điểm rừng của Tây Nguyên:  - Tây Nguyên là vùng còn có nhiều rừng tự nhiên nhất nước ta. Ở đây có nhiều kiểu rừng, trong đó nhiều nhất là rừng rậm nhiệt đới.  - Hiện nay, diện tích rừng tự nhiên ở Tây Nguyên đã giảm.  - HS trình bày cá nhân:  + Rừng có vai trò rất lớn đối với tự nhiên của vùng Tây Nguyên:  - Rừng giữ đất, giữ nước, điều hoà khí hậu và hạn chế thiên tai.  - Rừng là nơi sinh sống của nhiều loài động vật.  - Rừng còn cung cấp gỗ, nguyên liệu, dược liệu cho đời sống và hoạt động sản xuất.  + Một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên:  - Ngăn chặn tình trạng phá rừng;  - Khai thác rừng hợp lí;  - Giao đất, giao rừng cho người dân chăm sóc, bảo vệ:…  + Tích cực trồng và bảo vệ cây xanh. |
| **3. HĐ Luyện tập**  **-** Mục tiêu: Củng cố các kiến thức, kĩ năng đã học, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  **-** Cách tiến hành: | |
| **+ Chia sẻ những điều em đã biết được về vùng Tây Nguyên (*Làm việc nhóm 4*)**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 3 nhiệm vụ sau:  + Xác định vị trí của vùng Tây Nguyên và các cao nguyên ở vùng này trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.  + Trình bày một đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên. Hãy tìm kiếm và chia sẻ thông tin về ảnh hưởng của đặc điểm đó đối với đời sống và sản xuất của người dân nơi đây.  + Hãy vẽ vào vở sơ đồ thể hiện vai trò của rừng đối với tự nhiên, đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Tây Nguyên. Tìm một số ví dụ minh hoạ cho những vai trò đó.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **4. HĐ Vận dụng:**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| + Em hãy tập làm Hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho du khách về vùng Tây Nguyên?  + Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết qua bài học?  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh | - 2HS thực hiện.  - Học sinh chia sẻ trước lớp |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................................. | |

Ngày soạn: 25/2/2024

Ngày dạy: thứ ba 27/2/2024

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 164)**

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nhận biết được hai kiểu kết bài mở rộng và không mở rộng.

- Viết được kết bài cho bài văn tả con vật. Đoạn văn ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Viết được kết bài mạch lạc, bước đầu biết sử dụng một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

- NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dực vào dàn ý đã xây dựng để viết đoạn kết bài hay.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, viết bài cẩn thận, kiểm tra và hoàn thiện bài viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. | | |
| \* **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức: Trò chơi: *“Con gì? – ăn gì?”*  Cách chơi: Chọn 1 HS làm quản trò.  Dưới lớp đồng thanh hô “Con gì? Con gì?”. Quản trò nêu tên con vật, VD “Con ếch, con ếch”.  Dưới lớp đồng thanh hô “Ăn gì? Ăn gì?”.  Quản trò sẽ chọn 1 bạn bất gì và yêu cầu bạn trả lời, VD “Con ếch ăn gì? Mời bạn A”.  GV bao quát chung. | | - 1 HS điều khiển và chơi theo hình thức cả lớp. |
| - GV Nhận xét, tuyên dương. | |  |
| Giới thiệu bài: Trong tiết học viết tuần trước, các em đã thực hành viết đoạn mở bài của bài văn tả con vật. Một đoạn văn hay không chỉ ở nội dung, ở cách dùng từ ngữ mà nó còn ấn tượng với người đọc ở đoạn kết bài khéo léo. Hôm nay, các em sẽ tập viết đoạn kết bài của bải văn tả con vật. | | - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ**  **\* Mục tiêu:**  - Phát triển kĩ năng quan sát, nhận xét, góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Biết lựa chọn cách viết đoạn kết bài của bài văn tả con vật. | | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: So sánh hai đoạn văn kết bài.**   * Gv nêu một số việc chính cần thực hiện:   + Đọc CH 1 và bài văn *Chiền chiện bay lên*; đọc lại đoạn kết bài *Con thở trắng*, tr 19,20.  + Đọc thông tin về kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng.  + Nêu điểm khác nhau giữa các đoạn kết bài trong hai bài văn *Chiền chiện bay lên* và *Con thỏ trắng*: Đoạn văn nào là kết bài mở rộng? Đoạn văn nào là kết bài không mở rộng? | - HS lắng nghe, nắm được yêu cầu. | |
| - GV tổ chức làm việc nhóm 4. | - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện yêu cầu. | |
| - GV mời TB học tập lên điều khiển phần báo cáo kết quả thảo luận. | - HS trình bày trước lớp kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác trao đổi, nhận xét.  + Kết bài của bài văn *Con thỏ trắng* là kết bài mở rộng: kết thúc bài viết bằng một số câu nêu tình cảm, suy nghĩ của người viết về đối tượng được miêu tả.  + Kết bài của bài văn *Con chiền chiện bay lên* là kết bài không mở rộng: Kết thúc bài viết bằng một câu, khắc hoạ một cách cô đọng hình ảnh và tiếng hót của chim chiền chiện. | |
| * GV nhận xét, khen ngợi các nhóm. * Định hướng cho học sinh các kiểu kết bài:   + Kết bài mở rộng: Kết thúc bài viết bằng ***một số câu*** nêu *lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng* ….của người viết về đối tượng miêu tả.  + Kết bài không mở rộng: Kết thúc bài viết bằng ***một câu*** nêu lên cảm nghĩ của người viết về đối tượng miêu tả. | * HS lắng nghe. | |
| **C. THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Dựa vào dàn ý đã lập, viết được đoạn kết bài cho bài văn tả con vật. | | |
| **Hoạt động 2: Viết kết bài cho bài văn tả con vật.** |  | |
| **Cách tiến hành:**   * Gọi học sinh đọc yêu cầu Bài tập 2. * Tạo không khí yên tĩnh để học sinh làm bài vảo vở BT TV, theo dõi, giải đáp thắc mắc kịp thời cho hs. Khuyến khích hs khá giỏi lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân. * Tổ chức cho học sinh chia sẻ bài làm trước lớp. * Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh, khuyến khích các em thường xuyên sử dụng cách kết bài mở rộng khi viết bài văn. | * HS đọc yêu cầu BT 2. * Học sinh viết bài, soát lỗi, sửa bài. * Trường ban Học tập điều khiển (hs có thể chiếu bài lên hoặc cầm vở đọc bài)   VD:  *+ Kết bài không mở rộng: Chẳng bao lâu, chú mèo mun đã trở thành người bạn thân thiết của tôi.*  *+ Kết bài mở rộng: Mỗi khi đi đâu về, không thấy mèo mun ra đón là tôi lại chạy đi tìm chú khắp nhà. Mẹ tôi cười âu yếm, bảo với tôi rằng: “Mẹ nghĩ mèo mun thực sự là bạn thân của con rồi đấy!”* | |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. | | |
| * **Cách tiến hành**: * GV hỏi: có những cách kết nào nào? * GV đưa ra một đoạn kết bài không mở rộng, khuyến khích học sinh suy nghĩ để phát triển thành đoạn kết bài mở rộng. * VD: Tôi yêu chú chó này lắm! | | * Có cách kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng. * Học sinh đọc, nói thành kết bài mở rộng. * Từ bao lâu cũng không rõ lắm, nhưng mỗi ngày không được nhìn thấy chú, không được chú quấn quýt bên chân, tôi như thiếu đi một người bạn lớn của cuộc đời mình. Tôi yêu chú chó Coca biết nhường nào! |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học *Trao đổi.* | | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

**TOÁN 4 (TIẾT 116 + 117)**

**ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG (2 TIẾT)**

**(Đã soạn ở trên)**

**Tiếng anh (2 tiết)**

**(GVC)**

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 166)**

**BÀI ĐỌC 4**

**CÓ THỂ BẠN ĐÃ BIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ. Hiểu ý nghĩa của bài: Những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều đã phản ánh một phần sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước ta.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được sự thay đổi nhanh chóng, mạnh mẽ của đát nước ta; biết bày tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết trong bài.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm; biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: Tự hào về những thay đổi tích cực của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng điện tử, video bài hát *Em yêu Tổ quốc Việt Nam.*

- HS: Vở BTTV 4/ tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

- GV trình chiếu nội dung bài học.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | | |
| \* **Cách tiến hành:**  - GV cho cả lớp hát bài *Em yêu Tổ quốc Việt Nam.* | | - HS hát. |
| - Sau khi hát bài hát Em yêu Tổ quốc Việt Nam, em có cảm xúc gì? | | - HS trả lời theo cảm nhận. |
| - GV giới thiệu bài: Đất nước Việt Nam đẹp vô cùng. Trong những năm qua, diện mạo của đất nước ta thay đổi rất nhiều. Từ một đất nước còn khó khăn, thiếu thốn do phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nay đã thay da đổi thịt, ngày càng phát triển, lớn mạnh, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Bài *đọc Có thể bạn đã biết* sẽ cho các em thấy điều đó. | | - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** | |  |
| **-** GV tổ chức đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa các từ ngữ khó. | | - Lắng nghe. |
| **-** Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - Bài được chia làm mấy đoạn?  - Nêu cách chia đoạn. | | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe.  - 3 đoạn.  - HS nêu. |
| - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp tìm và luyện đọc từ ngữ khó.  (tuỳ từng đối tượng học sinh) | | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc các từ khó. |
| - Gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. GV giúp HS hiểu nghĩa các từ: *cầu dây văng, …..* | | - HS đọc và giải nghĩa một số từ khó hiểu. |
| - Hướng dẫn HS đọc câu dài:  *Cây cầu này/ đã góp phần làm nên những* ***chuyển******biến tích cực****/ của nhiều tỉnh miền Tây Nam Bộ.*  *Cầu Rồng bắc qua sông Hàn (Đà Nẵng)/ là cây cầu thép* ***độc đáo/*** *với những màn trình diễn phun lửa,/ phun nước, / đổi màu/ hết sức ấn tượng.* | | - HS luyện đọc câu. |
| - Cho HS luyện đọc bài trong nhóm đôi. | | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài. | | - 2-3 nhóm đọc bài. |
| - GV đọc mẫu toàn bài. | | - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài.**  **\* Mục tiêu:**  - Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.  - Hiểu ý nghĩa của bài. | | |
| - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. | - 4 HS đọc nt 4 câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo. | |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 4 câu hỏi của bài bằng cách cho HS thảo luận nhóm đôi. Sau đó hỏi – đáp để trả lời câu hỏi. | - HS tham gia. | |
| + Câu 1. Mỗi thông tin dưới đây nói về cây cầu nào?  - GV giới thiệu thông tin 3 ảnh trong SGK. | 1. Cây cầu nhận được nhiều giải thưởng danh giá về kĩ thuật: cầu Rồng. 2. Cây cầu tạo cơ hội cho nhiều tỉnh miền Tây Nam Bộ nước ta phát triển mạnh mẽ: cầu Cần Thơ. 3. Cây cầu được thực hiện hoàn toàn bằng trí tuệ và sức lực của người VN: cầu Vĩnh Tuy. | |
| + Câu 2. Bài đọc giới thiệu những cây cầu trên theo trình tự nào?  (Mỗi cây cầu đó ở điạ phương nào trên đất nước ta?) | * Đó là những cây cầu ở miền Nam, miền Trung, miền Bắc nước ta. | |
| + Câu 3. Kể tên một số cây cầu khác trên đất nước ta mà em biết. | * VD: cầu Thăng Long, Chương Dương, Thanh Trì, Nhật Tân, Phù Đổng, …(HN) * Cầu Đò Quan, cầu Vượt, cầu Lộc An…..(Nam Định)….. * Cầu quay sống Hàn, cầu Thuận Phước…(Đà Nẵng) | |
| + Câu 4. Theo em, sự xuất hiện của những cây cầu hiện đại có ý nghĩa như thế nào?  + Câu 5. Theo em, mỗi người có thể làm gì để đóng góp vào sự phát triển của xã hội? | + HS nêu suy nghĩ cá nhân: Đất nước ta thay đổi rất nhanh./Các công trình trên đất nước ta rất hiện đại./ Chỉ cần quan sát sự xuất hiện nhanh chóng của rất nhiều cây cầu hiện đại đã có thể thấy một phần sự phát triển nhanh chóng của đất nước ta…)  - Mỗi người tuỳ theo khả năng của mình có thể tìm tòi, phát hiện các sự vật mới, quy luật mới, cách làm mới và sáng chế ra những vật dụng mới để đóng góp vào sự phát triển của xã hội. | |
| - Sau mỗi câu trả lời, GV nhận xét và bổ sung( nếu cần). | | |
| - GV chốt lại: Bài đọc cho thấy sự phát triển nhanh chóng của đất nước ta. Sự phát triển có thể ở lĩnh vực giao thông, cơ sở hạ tầng, nông nghiệp, ngư nghiệp….Sự thay đổi tích cực trong đời sống của người dân địa phương em cũng là minh chứng cho sự phát triển của đất nước ta. | - Lắng nghe. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. | | |
| \* ***Cách thực hiện***:  - GV hướng dẫn lớp đọc diễn cảm 1 đoạn trong bài, nhẫn giọng ở những từ ngữ gợi tả.  GV đưa đoạn văn lên màn hình máy chiếu: | - HS quan sát. | |
| *Cầu Rồng bắc qua sông Hàn (Đà Nẵng)/ là cây cầu thép* ***độc đáo/*** *với những màn trình diễn* ***phun lửa,/ phun nước, / đổi màu/*** *hết sức ấn tượng.// Cây cầu này/ đã nhận được nhiều giải thưởng danh gái/ về kĩ thuật.//* |  | |
| - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng. | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng. | |
| - GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu. | - HS quan sát. | |
| - Mời 2 HS đọc diễn cảm đoạn văn. | - 2 HS đọc diễn cảm đoạn văn. | |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | |
| - Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm. | - 3 HS thi đọc diễn cảm. | |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Nêu được ước mơ của bản thân và những việc làm để thực hiện ước mơ ấy để góp phần phát triển quê hương, đất nước.  - Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước, con người. | | |
| - Nêu lại nội dung bài đọc. | - 2-3 HS nêu. | |
| - Cho HS xem video về sự đổi thay từng ngày của quê hương, đất nước. | - HS xem. | |
| - Sau khi xem xong, em cảm thấy thế nào? | - Em thêm yêu đất nước, biết ơn những người cống hiến cho sự đổi thay của quê hương, đất nước. | |
| - Em có ước mơ gì? | - HS nối tiếp nêu ước mơ của mình.  VD: Em ước mơ trở thành kiến trúc sư để xây lên những công trình vĩ đại,… | |
| - Theo em, chúng ta cần làm gì để thực hiện ước mơ của mình? | - HS nêu: Chăm chỉ học tập, tìm tòi, khám phá,… | |
| - GV giáo dục học sinh thêm yêu đất nước, ra sức tu dưỡng, học tập để sau này đóng góp cho quên hương, đất nước. | - HS lắng nghe. | |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |
| ......................................................................................................................................... | | |

**TOÁN (TIẾT 118+119)**

**MI-LI-MÉT VUÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi-li-mét vuông. Biết được   và ngược lại.

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li-mét vuông 

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi-li-mét vuông.

**2. Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ, tự học. Chủ động tìm hiểu việc sử dụng số đo mi-li-mét vuông trong đo diện tích các vật có kích thước bé.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm về việc sử dụng số đo mi-li-mét vuông

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng số đo mi-li-mét vuông trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

* + Trách nhiệm: Hình thành ý thứ trách nhiệm, cẩn thận trong đo đạc diện tích.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* + Giáo viên chuẩn bị kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, thước kẻ, máy chiếu,
  + Sách giáo khoa, hình vẽ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập cho học sinh, giúp các em ý thức và định hướng được nhiệm vụ học tập, từ đó gây được hứng thú với việc học bài mới.*  ***Cách tiến hành:*** *Học sinh làm việc cá nhân.* | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Ổn định lớp. * Giáo viên cho học sinh xem tranh khởi động. * Sau đó gợi ý cho học sinh nhận xét để đo diện tích rất nhỏ thì ta phải dùng một đơn vị diện tích mới thích hợp hơn, đó là mi-li-mét vuông. | * Học sinh ổn định lớp. * Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý của giáo viên. | |
| **Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh nắm và hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi-li-mét vuông; biết được*   *và ngược lại; biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li-mét vuông*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên cho học sinh hoạt động theo nhóm 2 người thử gọi tên diện tích của một hình vuông cạnh * Giáo viên giới thiệu: Mi-li-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài mi-li-mét vuông viết tắt là * Hướng dẫn cho học sinh đưa ra nhận xét về mối liên hệ giữa   Chốt lại kiến thức. | * Học sinh trao đổi thảo luận theo nhóm 2 người theo yêu cầu của giáo viên. * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   Diện tích của hình vuông có cạnh dài  gọi là một mi-li-mét vuông.   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh: | |
| **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh luyện tập, nắm được biểu tượng biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi-li-mét vuông; biết được*   *và ngược lại; biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li-mét vuông*  *bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi-li-mét vuông.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| * Giáo viên cho học sinh thực hiện một số bài tập theo định hướng như sau đây. Sau mỗi bài tập giáo viên quan sát, phát hiện những học sinh có bài làm chưa đúng. Cho một số học sinh trình bày bài làm, các học sinh khác nhận xét và giáo viên chốt kết quả.   Bài 1. Bài tập này giáo viên hướng dẫn học sinh đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị mi-li-mét vuông.  Bài 2. Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài, mời một số học sinh nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật và tiến hành trình bày lời giải. Sau đó học sinh trao đổi vở bài tập, tiến hành kiểm tra chéo theo nhóm 2 người.  Bài 3. a. Giáo viên mời một số học sinh nhắc lại quan hệ giữa    và  Hướng dẫn cho học sinh tự giải quyết các ý bài tập.  b. Câu này yêu cầu đổi các đơn vị đo từ đơn vị nhỏ hơn sang đơn vị lớn hơn. Giáo viên hướng dẫn học sinh giải quyết các ý câu hỏi, nhắc lại  Nên  c. Đổi từ số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo. Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:      Bài 4. Giáo viên gợi ý cho học sinh chuyển đổi về cùng đơn vị đo rồi tiến hành so sánh. Ví dụ:    Vì   vậy | | * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a.  mười tám mi-li-mét vuông.  sáu trăm linh ba mi-li-mét vuông.  một nghìn bốn trăm mi-li-mét vuông.  b. Một trăm tám mươi lăm mi-li-mét vuông:  Hai nghìn ba trăm mười mi-li-mét vuông: .   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a. Công thức tính diện tích hình chữ nhật là: chiều dài  chiều rộng.  Bài giải:  Chiều dài của hình chữ nhật là:    Diện tích hình chữ nhật là:    Đổi:  Đáp số:  b. Vì  Vậy hình chữ nhật này có diện tích bé hơn   * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:  1. ;               * Câu trả lời mong đợi từ học sinh: |
| **Hoạt động 4: VẬN DỤNG – MỞ RỘNG** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh mở rộng, liên hệ với thực tế những kiến thức đã học.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hành bài tập trắc nghiệm 5. | * Tiến hành giải quyết bài tập được giao. * Câu trả lời mong đợi từ học sinh:   a. B b. B | |
| **Hoạt động 5: CỦNG CỐ TOÀN BÀI - HƯỚNG DẪN TỰ HỌC** | | |
| ***Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức trọng tâm toàn bài,**định hướng cho học sinh các bài tập tự luyện ở nhà.*  ***Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| * Giáo viên mời học sinh nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài và hệ thống lại kiến thức. | * Tóm tắt lại kiến thức trọng tâm.   Mi-li-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài  Mi-li-mét vuông viết tắt là | |

**IV.NHẬN XÉT VÀ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

Ngày soạn: 26/2/2024

Ngày dạy: Thứ tư 28/2/2024

**Âm nhạc**

**(GVC)**

**Thể dục**

**(GVC)**

**TOÁN (TIẾT 119)**

**MI-LI-MÉT VUÔNG (TIẾT 2)**

**(Đã soạn ở trên)**

…………………………....

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 167)**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DẤU NGOẶC ĐƠN (1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực ngôn ngữ:**

- Hiểu tác dụng của dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần chú thích trong câu.

- Biết sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích trong câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết nhận xét về tác dụng của dấu ngoặc đơn, nhận xét bài làm của bạn, biết sửa câu văn cho đúng và hay.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, bảng phụ,...

- HS chuẩn bị: SGK, vở, bút,..

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”  - Hình thức chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 thành viên tham gia trò chơi tiếp sức: Ghép đúng tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi câu dưới đây.  - GV nhận xét kết quả của 2 đội chơi.  - Giới thiệu bài mới + tìm hiểu yêu cầu cần đạt. | - HS tham gia trò chơi và ghép các tấm thẻ  - Lớp nhận xét kết quả của các đội chơi.  - HS lắng nghe.  - Hs thực hiện như các tiết trước. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Hiểu tác dụng của dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần chú thích trong câu. | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nhận xét**   * HDHS tìm hiểu 3 yêu cầu ở phần nhận xét. | * HS nối tiếp đọc 3 câu hỏi. |
| * Tổ chức cho hs thảo luận theo nhóm 4, trả lời 3 câu hỏi trên. GV đi bao quát, hướng dẫn nếu hs còn lúng túng. | * Hs thảo luận, làm bài vào phiếu HT, đại diện 1 nhóm làm bài bảng lớn. |
| - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. Chốt lại câu trả lời đúng.  1a. Cầu Vĩnh Tuy thuộc địa bàn Thành phố Hà Nội.  1b. Cầu Vĩnh Tuy được hoàn thành năm 2010.  2. Em biết thêm những thông tin trên là dựa vào từ ngữ: trên địa bàn Thành phố Hà Nội, năm 2010.  3. Những từ ngữ trên được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn. | - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV hỏi: Qua 3 bài tập ở phần nhận xét, em hiểu dấu ngoặc đơn có tác dụng gì?  - Giáo viên nhận xét, chốt, trình chiếu bài học: Dấu ngoặc đơn được dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu. | - HS trả lời.   * Nhiều hs nhắc lại bài học. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để xác định thành phần chú thích và sử dụng dấu ngoặc đơn hợp lý. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Bài 1: Tìm các phần chú thích trong câu:**  - GV mời HS đọc BT 1.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành BT  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - Hỏi hs: Mỗi phần chú thích em vừa tìm được đã giải thích hoặc bổ sung nghĩa cho từ ngữ nào trong câu?  \* ***Gv chốt, lưu ý với hs:***  Tìm phần chú thích bằng cách dựa vào:   * Nội dung: phần chú thích làm rõ nội dung cho bộ phận khác trong câu. * Hình thức: Phần chú thích được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn. | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  Đáp án: trích từ truyện ngắn *Những câu chuyện* của nhà văn Võ Quảng; chỉ gần 300 chữ.  - HS lắng nghe.   * HS trả lời. * Lắng nghe. |
| **\* Bài 2: Đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí thích hợp.**  - GV mời HS đọc BT2.  - HDHS: đọc kĩ, tìm từ ngữ có tác dụng chú thích cho từ ngữ đứng trước nó.  - GV cho HS tự hoàn thành bài tập vào vở .  - Mời HS làm bài trên phần mềm hoc10.vn  - Tổ chức cho hs báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, góp ý, chốt kết quả đúng. | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào vở, 1HS làm trên phần mềm.  - HS trình bày, lớp lắng nghe, trao đổi, nhận xét.  - HS lắng nghe |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng sử dụng dấu ngoặc đơn. | |
| **b. Cách tiến hành**  - YC HS đọc bài tập 3.  - Trình chiếu hình ảnh hầm đường bộ Hải Vân.  - YCHS: Viết 1 câu giới thiệu hầm Hải Vân, trong câu có phần chú thích lấy từ thông tin: hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á hoặc xuyên qua đèo Hải Vân.  - Tổ chức cho hs báo cáo kết quả.   * GV nhận xét, góp ý để hoàn thiện bài: * VD: Hầm Hải Vân (xuyên qua đèo Hải Vân) là hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á. * Hầm Hải Vân (hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á) chạy xuyên qua đèo Hải Vân.   - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Góc sáng tạo: Những trang sử vàng. | - HS đọc BT 3.  - Quan sát, đọc ghi chú dưới ảnh.  - Hs tích cực suy nghĩ cá nhân, viết câu văn theo yêu cầu.  - HS xung phong chiếu bài lên màn hình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM (TIẾT 71)**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CHĂM SÓC BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Thể hiện ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, hỗ trợ nhau trong hoạt động.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua hoạt động chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên có ý thức giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp;

- Phẩm chất yêu nước: thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương;

- Phẩm chất trung thực: Tham gia hoạt động đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp môi trường trường, lớp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: “Điều đó phụ thuộc vào hành động của bạn” sáng tác: Vũ Kim Dung.  "Tổ quốc Việt Nam xanh ngát  Có sạch đẹp mãi được không  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi  Củng cố màu xanh đất nước  Giữ đẹp cuộc sống dài lâu  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi".  - GV giới thiệu: Bài hát truyền tải thông điệp bảo vệ môi trường rất ý nghĩa. Hôm nay, chúng ta thực hiện một số hành động để bảo vệ môi trường xung quanh chúng ta nhé! | | - HS hát và nhún nhảy theo nhạc.  - HS sẵn sàng tâm thế khám phá tiết học |
| **2. Thực hành.**  **-** Mục tiêu: Học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Thể hiện ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV kiểm tra công tác chuẩn bị của HS.  - GV hướng dẫn HS lao động thực hiện chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên theo các tổ .  - GV tổ chức triển khai công việc theo từng nhóm HS đã được phân công trong kế hoạch.  - GV công bố thời gian dành cho từng công việc cụ thể: quét dọn dẹp, tưới cây,…  - GV giám sát lộ trình thực hiện của từng nhóm và hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV tổ chức cho HS kiểm tra lại kết quả của hoạt động. | - HS chuẩn bị gang tay, khẩu trang, chổi, dụng cụ hót rác, khăn lau, bình tưới nước....  Lắng nghe  - HS thực hiện công việc theo phân công của nhóm, tổ. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã làm được trong tiết học.  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”  Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Thi kể những hành động  góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng thì đội đó chiến thắng.  - GV tổ chức chơi  Nhận xét- KL: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên là trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Kêu gọi mọi người xung quanh cùng thực hiện nhé. | - HS nêu  Lắng nghe  HS chơi trò chơi:  + Không vứt rác xuống sông, hồ và nơi công cộng.  + Thu gom rác trên bãi biển  + Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.  + Thu gom rác làm sạch môi trường ở những nơi công cộng.  + Chăm sóc những động vật nơi hoang dã bị săn bắt trước khi bị thả về rừng.  + Sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................................. | | |

**GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG (TIẾT 8)**

**CHỦ ĐỀ 4: MÓN NGON QUÊ EM:**

**TAI HEO LÀM CHUA VÀ LẨU MẮM**

**(Đã soạn ở tuần 23)**

………………………………….

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ (TIẾT 46)**

**THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (TIẾT 2)**

**(Đã soạn ở trên)**

………………………………..

**KHOA HỌC (TIẾT 48)**

**BÀI 17: CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CẦN THIẾT CHO CƠ THỂ ( tiết 3)**

**(Đã soạn ở tuần 23)**

Ngày soạn: 27/2/2024

Ngày dạy: Thứ năm 29/2/2024

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 168)**

**GÓC SÁNG TẠO**

**CUỘC SỐNG QUANH EM (1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Biết kể (viết) câu chuyện đã nghe bằng lời của một nhân vật hoặc viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

***-*** Biết sử dụng từ ngữ phù hợp với nhân vật được chọn để viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được câu chuyện, dùng lời lẽ phù hợp với nhân vật; viết được đoạn văn giàu hình ảnh, có cảm xúc, trang trí bài viết.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi với bạn về các sản phẩm.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: yêu đất nước, yêu thiên nhiên, tự hào về những thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính,...

- HS chuẩn bị: SGK, vở, bút,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học | | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện  - Hình thức chơi: HS nối tiếp nhau kể tên một số công trình hiện đại mới xây của đát nước ta.  - GV nhận xét .  - Giới thiệu bài mới + tìm hiểu về yêu cầu cần đạt. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện như các tiết học trước. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **a. Mục tiêu:**  - - Biết kể (viết) câu chuyện đã nghe bằng lời của một nhân vật hoặc viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.  ***-*** Biết sử dụng từ ngữ phù hợp với nhân vật được chọn để viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta. | | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Viết đoạn văn (BT1)**  **\* Tìm hiểu đề bài (thực hiện nhanh)**  - GV mời HS đọc đề và gợi ý  *+* Đề 1:Đóng vai một nhân vật trong *Chuyện của loài chim,* viết đoạn văn kể về một công trình xây dựng mà nhân vật ấy được chứng kiến.  + Đề 2: Viết đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương em hoặc nơi gia đình em ở. | - 1 -2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo |
| - GV nhắc HS chọn 1 trong 2 đề. Chú ý chọn từ ngữ phù hợp để bài viết có hình ảnh và giàu cảm xúc. Sau khi viết xong, nhớ trang trí sản phẩm bằng tranh ảnh các em sưu tầm hoặc tự vẽ. | - HS lắng nghe |
| - GV mời một số HS nói: Em sẽ chọn đề nào? Em sẽ viết gì trong đoạn văn của mình?  - Tổ chức cho hs trao đổi theo nhóm đôi về những điều mình sẽ viết. | - 2-3 HS trả lời.   * HS trao đổi với bạn trong nhóm. |
| **\* Làm bài**  - GV cho HS lấy dụng cụ để viết và trang trí.  - GV hướng dẫn HS viết (theo quy tắc bàn tay).  + Nếu chọn đề 1: Chọn cách xưng hô phù hợp vai nhân vật, chọn những chi tiết tiêu biểu về công trình xây dựng để giới thiệu. Chú ý chọn từ ngữ giàu hình ảnh để bài viết sinh động, hấp dẫn.  + Nếu chọn đề 2: Lựa chọn từ ngữ giàu hình ảnh, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để viết được đoạn văn hay.  - GV đến từng bàn để hướng dẫn, giúp đỡ và khích lệ HS. | - HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị:  - HS lắng nghe, viết bài. |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay, có hình ảnh đẹp (BT 2)**  - GV mời một vài HS tiếp nối nhau đọc bài viết của mình | - 4-5 HS đọc, lớp lắng nghe |
| - GV cho lớp nhận xét, bình chọn sản phẩm theo các tiêu chí: bài viết hay, trình bày đẹp, bạn trình bày rõ ràng, hấp dẫn | - HS bình chọn |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân | | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi:  *+ Em có suy nghĩ gì về những đổi thay trên quê hương em?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS  🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: tự hào về những đổi thay trên quê hương mình. Phấn đấu học tập, tu dưỡng để xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt. | - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**TOÁN (TIẾT 120)**

**LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **Năng lực đặc thù:**

- Hình thành và ghi nhớ các đơn vị đo diện tích.

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (mm2, cm2, dm2, m2); thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo diện tích.

1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: HS tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách chuyển đổi đơn vị đo diện tích.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

1. **Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

**-** Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Khởi động:**   - Tổ chức trò chơi “Gió thổi”: Gió thổi đến đơn vị diện tích nào thì HS nói những thông tin mình biết về đơn vị đo diện tích đó.  + Chẳng hạn: Gió thổi đến mét vuông thì HS nói: Mét vuông là đơn vị đo diện tích, mét vuông kí hiệu là m2, mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m, 1m2 = 100 cm2,...   1. **Thực hành, luyện tập:**   **Bài 1:**  - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.  - YCHS thảo luận cách chuyển đổi các đơn vị đo diện tích và hoàn thành bài cá nhân vào vở.  - HS chia sẻ cách thực hiện, những chú ý khi chuyển từ đơn vị lớn sang đơn vị bé và ngược lại, chuyển từ cách ghi với 2 đơn vị đo sang cách ghi 1 đơn vị đo.  ***Lưu ý:*** Nếu HS cần hỗ trợ, GV có thể sử dụng bảng giúp HS nắm chắc quan hệ giữa các đơn vị đo và cách chuyển đổi giữa các đơn vị đo diện tích đã học. Chẳng hạn:   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | m2 | | dm2 | | cm2 | | mm2 | | |  | 3 | 0 | 0 | 8 | 1 | 0 | 0 |   3m2 81cm2  3m2 81cm2 = 30 081cm2  - GV lắng nghe, nhận xét.  - GV khuyến khích HS lấy thêm ví dụ và dựa vài bảng trên để làm điểm tựa tư duy khi thực hiện chuyển đổi.  *-* ***GV chốt lại kiến thức về đơn vị đo diện tích.***  **Bài 2:**  - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.  - YCHS tính diện tích viên gạch, tranh cổ động, đường chạy.  - GV chữa bài đặt câu hỏi để HS nhận ra khi cần tính diện tích của một vật, nên ước lượng để chọn đơn vị đo diện tích phù hợp.  ***- GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật.***  **Bài 3:**  - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.  - YCHS quan sát sơ đồ, thảo luận cách tính diện tích từng mảnh vườn và diện tích cả khu vườn theo sơ đồ.  - YCHS nêu cách tính diện tích mảnh vườn và diện tích cả khu vườn.  - GV lắng nghe, nhận xét.  - ***GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật.***   1. **Vận dụng:**   - YCHS nêu lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - GV nhận xét tiết học  - YCHS về nhà ôn lại và chuẩn bị bài sau: *Bài 70: Luyện tập chung (Tiết 2).* | - HS tích cực tham gia trò chơi.  - 2HS nêu và phân tích bài toán  - HS thảo luận.  - HS chia sẻ trước lớp, lớp nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - 2HS nêu và phân tích bài toán  - HS thực hiện.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe kết quả và cách thực hiện.  - HS liên hệ việc lựa chọn và sử dụng đơn vị đo diện tích trong thực tiễn, ví dụ để đo diện tích lớp học sử dụng đơn vị đo mét vuông, đo diện tích tờ giấy dùng đơn vị xăng-ti-mét vuông,...  - HS lắng nghe.  - 2HS nêu và phân tích bài toán  - HS có thể chia sẻ nhiều cách tính khác nhau và chọn ra cách tính hợp lí, tối ưu nhất.  - HS nêu trước lớp, lớp nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS theo dõi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng anh (2 tiết)**

**(GVC)**

**KHOA HỌC (TIẾT 48)**

**BÀI 17: CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CẦN THIẾT CHO CƠ THỂ ( tiết 3)**

**(Đã soạn ở tuần 23)**

**Tin học-Công nghệ**

**(GVC)**

Ngày soạn: 28/2/2024

Ngày dạy: Thứ sáu 01/03/2024

**BDNK-GDTC**

**(GVC)**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM (TIẾT 72)**

**SHL: TIỂU PHẨM TƯƠNG TÁC CÂY CŨNG BIẾT ĐAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng trình diễn tiểu phẩm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình diễn tiểu phẩm sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm khi diễn tiểu phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, tích cực khi tham gia hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: “Em vẽ môi trường màu xanh” sáng tác: Giáng Tiên.  "Em vẽ môi trường màu xanh  Chung quanh đầy những ánh nắng  Hàng cây xanh đường thẳng tắp  ...............................  Lá la la là la Lá la la là la là la”  - GV giới thiệu: Em vẽ môi trường màu xanh là ca khúc của nhạc sỹ Giáng Tiên về môi trường dành cho thiếu nhi. Lời ca với ý tứ tươi đẹp kể về một giấc mơ xanh, một môi trường đáng sống cho nhân loại. Bài hát nói lên khát vọng về một trái đất xanh tươi với những hàng cây xanh tốt và những ánh sáng bình minh hòa bình đẹp đẽ. Chúng ta hãy chung tay bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất nhé. | - HS hát và nhún nhảy theo nhạc.  - HS sẵn sàng tâm thế khám phá chủ đề. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Tự tin trình diễn tiểu phẩm.  + Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tiểu phẩm tương tác *Cây cũng biết đau.***  - GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên..  - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.  - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.  - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá. |  |
| - Gợi ý phiếu đánh giá:  **Phiếu đánh giá**  **Họ và tên: Lớp: Trường:**  - Tô màu vào. mỗi nội dung đánh giá  (Hoàn thành tốt: ; Hoàn thành: ; Chưa hoàn thành: )   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Nội dung | Em đánh giá | Bạn bè đánh giá | | 1 | Giới thiệu với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên |  |  | | 2 | Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương |  |  | | 3 | Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp. |  |  | | \* Cảm xúc của e khi thực hiện các hoạt động: …………………………………………… | | | | | |
| Yêu cầu HS quan sát tranh gợi ý tiểu phẩm tương tác *Cây cũng biết đau*  Yêu cầu HS thảo luận xây dựng tiểu phẩm, phân công đóng vai  - Mời các nhóm lên trình diễn tiểu phẩm  GV nhận xét- Bình chọn nhóm đóng tiểu phẩm ấn tượng nhất. | - Quan sát  HS thảo luận nhóm 3, trình diễn trong nhóm  1-3 trình diễn  - Nhận xét nhóm bạn |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Hoàn thiện phiếu đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................................... | |